BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
NGÀNH CHĂN NUÔI

(Ban hành theo Quyết định số:1255/QĐ-ĐHNLBG ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành: Chăn nuôi

  Tên tiếng Việt: Chăn nuôi

  Tên tiếng Anh: Animal Science

  Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang
- Mã số ngành đào tạo: 8620105

  Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp

  Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Chăn nuôi

  Tiếng Anh: The degree of Master of animal science
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Hình thức đào tạo: Chính quy (tập trung)
- Thời gian đào tạo: 1,5 - 2 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo bậc cao học ngành chăn nuôi theo định hướng ứng dụng với các mục tiêu như sau:

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	- Nâng cao nhận thức về chính trị; có kiến thức chuyên sâu về ngành chăn nuôi; phân tích và tổng hợp được các kiến thức chuyên ngành để vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn sản xuất. Phát triển các vấn đề, quan điểm, luận thuyết khoa học mới. Áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, hình thành ý tưởng khoa học.
PG2	- Có kỹ năng phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên ngành về cơ thể vật nuôi, giống di truyền, dinh dưỡng, thức ăn và tiếp cận các công nghệ tiên tiến vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất; đề xuất được các giải pháp cụ thể vào hệ thống chăn nuôi. Học viên có được các kỹ năng cơ bản của người nghiên cứu khoa học và đào tạo về lĩnh vực chăn nuôi.
PG3	- Có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức và thái độ nghề nghiệp tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, khoa học kỹ thuật của đất nước; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1.1	Có kiến thức về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ứng dụng được vào thực tiễn đời sống;
	PLO1.2	Giải thích được các kiến thức ngành trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe động vật, từ đó áp dụng vào tổ chức sản

PLO	Mã PLOs	Mô tả
		xuất chăn nuôi và kinh doanh;
	PLO1.3	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành, tiếp cận những tiến bộ kỹ thuật mới về lĩnh vực chăn nuôi để áp dụng vào tổ chức sản xuất chăn nuôi;
	PLO1.4	Giải thích được các kiến thức về marketing và cách thức lập kế hoạch và quản lý trang trại chăn nuôi, đơn vị sản xuất kinh doanh và cách thức hạch toán kinh tế;
Kỹ năng	PLO2.1	Phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn sản xuất chăn nuôi. Thành thạo kỹ thuật, phương pháp; tư vấn về giống, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng động vật;
	PLO2.2	Nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; chuyển giao tiến bộ mới vào thực tiễn chăn nuôi;
	PLO2.3	Thiết kế và triển khai được thí nghiệm, khả năng tổng hợp, viết và trình bày báo cáo khoa học; Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học;
	PLO2.4	Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; Thực hiện bảo vệ môi trường, marketing nông nghiệp, tổ chức sản xuất và quản lý công việc chuyên môn trong lĩnh vực chăn nuôi, đảm bảo chăn nuôi an toàn và phát triển bền vững;
	PLO2.5	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn để xử lý các số liệu thí nghiệm, phân tích số liệu thống kê;
	PLO2.6	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các văng

PLO	Mã PLOs	Mô tả
		bằng, chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;
Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp	PLO3.1	Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tuân thủ kỷ luật và thể hiện tác phong công nghiệp;
	PLO3.2	Có ý thức phản biện nghề nghiệp để từ đó nâng cao khả năng sáng tạo trong hoạt động chuyên môn;
	PLO3.3	Chủ động, tự tìm tòi nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực chăn nuôi.

Ghi chú: PG (program goals): Mục tiêu đào tạo

PLO (program learning outcomes): Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3. Khối lượng kiến thức đào tạo toàn khóa: 60 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

4.1. Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển ; ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức của Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang hoặc tương đương trở lên.

b) Đối với người đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu phải tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học lên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang và theo quy định của chương trình đào tạo.

4.2. Về năng lực ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các yêu cầu về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài;

b) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài ;

c) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp địa học trở lên mà các học phần thuộc kiến thức cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngự 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định hiện hành trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

e) Có điểm bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang tổ chức đạt tối thiểu bậc 3/6;

f) Người dự tuyển là công dân nước ngoài có nguyện vọng học tập tại Việt Nam phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng học người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển hoặc các chuyên ngành tuyển sinh khác không yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn.

+ Các yêu cầu khác

a) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản

lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

b) Có đủ sức khoẻ để học tập và nghiên cứu.

c) Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định của Trường.

5. Tiêu chí tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh của Trường

6. Chương trình học bổ sung kiến thức

6.1. Danh sách các chuyên ngành đúng và phù hợp

6.1.1. Ngành đúng/phù hợp

Ngành phù hợp ở trình độ thạc sĩ là ngành có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục thống kê ngành đào tạo; trường hợp ngành đó chưa được đào tạo trong nước ở trình độ thạc sĩ hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp thì ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo ở trình độ đại học/thạc sĩ.

6.1.2. Ngành khác

Ngành khác là nhóm ngành người học phải học bổ sung kiến thức đáp ứng Chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành Chăn nuôi.

Ngành khác gồm các ngành sau:

- Thú y, Sư phạm kỹ thuật, Sư phạm sinh học, Nông học Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Công nghệ sinh học, Sinh học ứng dụng, Kỹ thuật sinh học, Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Lâm học, Khuyến nông, Phát triển nông thôn, Kỹ thuật thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ chế biến thuỷ sản, Sinh học, Nuôi trồng thuỷ sản, Bệnh học thủy sản, Khoa học thủy sản, Khai thác thủy sản, Quản lý thủy sản, Khoa học môi trường, Nông nghiệp.

6.2. Khung chương trình bổ sung kiến thức

- Danh mục các học phần xét học bổ sung kiến thức áp dụng cho người dự tuyển thuộc nhóm ngành khác. Các học phần học bổ sung kiến thức:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	CNU2041	Dinh dưỡng và thức ăn chăn	3	30	30

		nuôi			
2	CNU2006	Chọn và nhân giống vật nuôi	3	30	30
3	CNU2008	Chăn nuôi lợn	3	30	30
4	CNU2009	Chăn nuôi trâu bò	3	30	30
5	CNU2010	Chăn nuôi gia cầm	3	30	30
Tổng số tín chỉ			**15**		

7. Cách thức đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang chữ

Việc thi, kiểm tra đánh giá học phần được thực hiện theo điều 25 của Quy chế đào tạo thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tọa trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang về việc ban hành quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ.

8. Các chương trình đối sánh, tham khảo

(1) Tên trường: Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên chương trình: Thạc sĩ ngành Chăn nuôi

Link chương trình: https://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-24527-1/vn/chuong-trinh-dao-tao.html

(2) Tên trường: Trường Đại học Tây Nguyên

Tên chương trình: Thạc sĩ ngành Chăn nuôi

Link chương trình: https://www.ttn.edu.vn/index.php/nganhdt/nganhdtsdh

(3) Tên trường: Trường Đại học Hùng Vương

Tên chương trình: Thạc sĩ ngành Chăn nuôi

Link chương trình: https://www.hvu.edu.vn/tin-tuc/dao-tao-sau-dai-hoc.hvu

(4) Tên trường: Đại học Cần Thơ

Tên chương trình: Thạc sĩ ngành Chăn nuôi

Link chương trình : https://coa.ctu.edu.vn/dao-tao-cn/cao-hoc-cn/380-chuong-trinh-dao-tao-thac-si-nganh-chan-nuoi-va-quy-dinh-dao-tao-trinh-do-thac-si.html

(5) Tên trường: South China Agricultural University

Tên chương trình: Animal Science

Link chương trình: https://yjsy.scau.edu.cn/2022/1121/c241a381256/page.htm

9. Nội dung chương trình đào tạo

9.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiên thức trong chương trình đào tạo

Kiến thức	Tín chỉ	Ghi chú
1. Kiến thức cơ bản	**3**	
2. Kiến thức ngành	**18**	
2.1. Các học phần bắt buộc	12	
2.2. Các học phần tự chọn	6	
3. **Kiến thức chuyên ngành**	**30**	
3.1. Các học phần bắt buộc	18	
3.2. Các học phần tự chọn	12	
4. Thực tập và làm đề án tốt nghiệp	**9**	
Đề án	9	
Tổng số	**60**	

9.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 2. Nội dung chương trình

STT	Nội dung chương trình đào tạo		Mã học phần	Số TC	Số TC lý thuyết	Số TC thực hành	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức cơ bản			**3**			
	1.1. Các học phần bắt buộc						
1	1	Triết học	LLC3002	3	2	1	
	1.2. Các học phần tự chọn						
	2. Kiến thức ngành			**18**			
	2.1. Các học phần bắt buộc			***12***			
2	1	Hóa sinh động vật nâng cao	CNU3201	3	2	1	
3	2	Sinh lý động vật nâng cao	CNU3202	3	2	1	

4	3	Di truyền - giống vật nuôi	CNU3203	3	2	1	
5	4	Dinh dưỡng động vật nâng cao	CNU3204	3	2	1	
	2.2. Các học phần tự chọn			***6/12***			
6	1	Hệ thống chăn nuôi	CNU3211	3	2	1	
7	2	Công nghệ thức ăn chăn nuôi	CNU3214	3	2	1	
8	3	Bảo tồn quỹ gen động vật	CNU3215	3	2	1	
9	4	Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi	CNU3216	3	2	1	
10	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi	CNU3218	3	2	1	
11	6	Quản lý giống vật nuôi	CNU3219	3	2	1	
	3. **Kiến thức chuyên ngành**			**30**			
	3.1. Các học phần bắt buộc			***18***			
12	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi	CNU3205	3	2	1	
13	2	Thiết kế thí nghiệm trong chăn nuôi	CNU3206	3	1.5	1.5	
14	3	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn	CNU3207	3	2	1	
15	4	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại	CNU3208	3	2	1	
16	5	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm	CNU3209	3	2	1	
17	6	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi	CNU3210	3	2	1	
	3.2. Các học phần tự chọn			***12/30***			
18	1	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi	CNU3212	3	2	1	
19	2	Tập tính và phúc lợi động vật	CNU3213	3	2	1	
20	3	Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao	CNU3217	3	2	1	
21	4	Chăn nuôi động vật hoang dã	CNU3220	3	2	1	
22	5	Độc chất trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng	THY3221	3	2	1	
23	6	Seminar	CNU3222	3	1	2	
24	7	Kinh tế nông trại nâng cao	KTE3223	3	2	1	
25	8	Quản trị Marketing	QTK3018	3	2	1	
26	9	Công nghệ gen vật nuôi	CNU3410	3	2	1	
27	10	Tiếng Anh chuyên ngành Chăn nuôi nâng cao	THN3411	3	2	1	

	4. Thực tập và làm đề án tốt nghiệp			**9**		9	
		Học phần bắt buộc					
28	1	Đề án tốt nghiệp	CNU3225	9		9	

Bảng 3. Kế hoạch giảng dạy

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC
Học kỳ 1 (Tổng cộng: 15TC bắt buộc)			
1	LLC3002	Triết học	3
2	CNU3201	Hóa sinh động vật nâng cao	3
3	CNU3202	Sinh lý động vật nâng cao	3
4	CNU3203	Di truyền - giống vật nuôi	3
5	CNU3204	Dinh dưỡng động vật nâng cao	3
Học kỳ 2 (Tổng cộng: 18TC, trong đó 12TC bắt buộc và 6 TC tự chọn)			
Các học phần bắt buộc			
1	CNU3205	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi	3
2	CNU3206	Thiết kế thí nghiệm trong chăn nuôi	3
3	CNU3207	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn	3
4	CNU3210	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi	3
Các học phần lựa chọn *(chọn 2/6 học phần)*			*6/18*
1	CNU3211	Hệ thống chăn nuôi	3
2	CNU3214	Công nghệ thức ăn chăn nuôi	3
3	CNU3215	Bảo tồn quỹ gen động vật	3
4	CNU3216	Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi	3

5	CNU3218	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi	3
6	CNU3219	Quản lý giống vật nuôi	3
Học kỳ 3 (Tổng cộng: 18TC, trong đó 6TC bắt buộc và 12TC tự chọn)			
Các học phần bắt buộc			
1	CNU3208	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại	3
2	CNU3209	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm	3
Các học phần lựa chọn *(chọn 4/10 học phần)*			***12/30***
1	CNU3213	Tập tính và phúc lợi động vật	3
2	CNU3212	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi	3
3	CNU3220	Chăn nuôi động vật hoang dã	3
4	CNU3217	Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao	3
5	THY3221	Độc chất trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng	3
6	CNU3222	Seminar	3
7	KTE3223	Kinh tế nông trại nâng cao	3
8	QTK3018	Quản trị Marketing	3
9	CNU3410	Công nghệ gen vật nuôi	3
10	THN3411	Tiếng Anh chuyên ngành Chăn nuôi nâng cao	3
Học kỳ 4 (tổng cộng 9TC bắt buộc)			**9**
1	CNU3225	Đề án tốt nghiệp	9

10. Mô tả các học phần

10.1. Triết học (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với

những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

10.2. Hóa sinh động vật nâng cao (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực hóa sinh giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức hóa sinh động vật nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.3. Sinh lý động vật nâng cao (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực sinh lý động vật giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức về sinh lý động vật nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.4. Di truyền - giống vật nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về khái niệm di truyền số lượng. Giá trị hiệu ứng của gen, phân chia phương sai di truyền. Quan hệ giữa các cá thể. Các tham số di truyền và phương pháp ước tính. Hiệu quả chọn lọc.

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về Chọn lọc vật nuôi: Chỉ số chọn lọc, ước tính giá trị giống. Nhân giống vật nuôi: Nhân giống thuần chủng và lai giống. Hệ thống nhân giống.

10.5. Dinh dưỡng động vật nâng cao (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực dinh dưỡng động vật giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức về dinh dưỡng động vật nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.6. Hệ thống chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Cung cấp kiến thức về Lý thuyết hệ thống. Cấu trúc các hệ thống chăn nuôi vùng nhiệt đới và ở Việt Nam. Các yếu tố ảnh hưởng tới năng suất chăn nuôi và hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên. Nghiên cứu hệ thống chăn nuôi.

10.7. Công nghệ thức ăn chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần công nghệ thức ăn chăn nuôi là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi, công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, công nghệ chế biến thức ăn thô và phụ phẩm, kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi, một số quy định về đăng ký, quản lý và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm.

10.8. Bảo tồn quỹ gen động vật (3 TC: 2LT - 1TH)

Trang bị những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học và bảo tồn quỹ gen động vật. Ứng dụng kỹ thuật phân tử xác định đa dạng di truyền, khoảng cách di truyền và mối quan hệ giữa các quần thể. Chiến lược và quy ước bảo tồn quỹ gen động vật.

10.9. Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp kiến thức về Thành phần hóa học và một số tính chất lý hóa của các sản phẩm chăn nuôi chính (thịt, trứng, sữa). Những khái niệm về chất lượng sản phẩm chăn nuôi (chất lượng cảm quan, giá trị dinh dưỡng và vệ sinh an toàn). Các phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm.

10.10. Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ lên men, ứng dụng vsv trong bảo quản và chế biến thức ăn chăn nuôi, ứng dụng vsv trong sinh tổng hợp các sản phẩm dùng trong chăn nuôi, hệ vi sinh vật đường tiêu hóa và vai trò của các vi sinh vật probiotics trong chăn nuôi, vi sinh vật trong các sản phẩm chăn nuôi, ứng dụng vi sinh vật trong xử lý chất thải chăn nuôi.

10.11. Quản lý giống vật nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Hệ thống quản lý giống các loại vật nuôi. Các chương trình cải tiến giống vật nuôi tiên tiến và ứng dụng trong điều kiện Việt Nam (lợn, bò sữa, bò thịt, gia cầm).

10.12. Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên một số kỹ thuật ứng dụng di truyền phân tử (PCR, giải trình tự gen, ADN tái tổ hợp). Đa hình di truyền gen. Chuyển gen và tạo động vật chuyển gen. Ứng dụng của di truyền phân tử trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và sức kháng bệnh của vật nuôi. Xác định nguồn gốc di truyền của vật nuôi.

10.13. Thiết kế thí nghiệm trong chăn nuôi (3 TC: 1,5 LT – 1,5 TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế thí nghiệm và phân tích kết quả thí nghiệm giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.14. Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chăn nuôi lợn giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức chăn nuôi lợn nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.15. Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chăn nuôi gia súc nhai lại giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức chăn nuôi gia súc nhai lại nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.16. Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chăn nuôi gia cầm giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức chăn nuôi gia cầm nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.17. Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực phương pháp ngiên cứu trong chăn nuôi giúp phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản đã học ở bậc đại học đồng thời mở rộng thêm các kiến thức phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi nâng cao. Bên cạnh đó, học viên phát triển kiến thức, kỹ năng nghiên cứu phục vụ học tập và công việc.

10.18. Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sâu về lĩnh vực thiết kế, xây dựng và quản lý chất thải trong chăn nuôi như: các yêu cầu cơ bản về khí hậu chuồng nuôi và thiết kế chuồng trại nhằm đáp ứng yêu cầu; Cách xác định và kỹ thuật cơ bản để xử lý các chất thải; Khái niệm về "sản xuất sạch hơn" trong chăn nuôi. Thăm quan mô hình chuồng nuôi tiên tiến.

10.19. Tập tính và phúc lợi động vật (3 TC: 2LT - 1TH)

Tập tính và phúc lợi động vật cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm và phương pháp nghiên cứu tập tính; cơ sở khoa học và cơ chế hình thành tập tính; các hoạt động tập tính ở động vật; quyền lợi của động vật; đánh giá về quyền động vật; vận chuyển, tiêu thụ, giết mổ động vật và quyền lợi động vật; sử dụng động vật trong nghiên cứu, giảng dạy.

10.20. Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao (3 TC: 2LT - 1TH)

Cung cấp kiến thức về Những tiến bộ mới trong các công nghệ sinh sản vật nuôi (điều khiển sinh sản, công nghệ phôi, cloning).

10.21. Chăn nuôi động vật hoang dã (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sâu về lĩnh vực chăn nuôi các động vật hoang dã đang được quan tâm như: nhím, lợn rừng, hổ, báo, hươu nai, gấu…).

10.22. Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần gồm các kiến thức về độc tố nấm mốc; Kim loại nặng; Các chất độc khác trong thức ăn; Bệnh rối loạn dinh dưỡng, trao đổi chất và một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

10.23. Seminar (3 TC: 1LT - 2TH)

Học phần tập trung chủ yếu viết tiểu luận, trình bày Seminar và thảo luận nhóm về các chuyên đề đang được quan tâm trong lĩnh vực dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi; di truyền-giống vật nuôi; những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc, gia cầm.

10.24. Kinh tế nông trại nâng cao (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về kinh tế nông trại, cách thức lập kế hoạch và quản lý hệ thống các nông trại chăn nuôi, và cách thức hạch toán, đánh giá kinh tế với nông trại.

10.25. Quản trị Marketing (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần Quản trị Marketing cung cấp cho người học những kiến thức căn bản nhất trong lĩnh vực Marketing, giúp người học bước đầu vận dụng các kiến thức kỹ năng của môn học vào các hoạt động Marketing của doanh nghiệp.

Môn học giúp học viên hiểu được các quan điểm khác nhau về Marketing. Sự cần thiết cũng như vai trò của hoạt động Marketing trong sản xuất kinh doanh. Nắm được thế nào là định vị thị trường, phân khúc thị trường. Cách xác định thị trường mục tiêu định vị sản phẩm và định vị thương hiệu trên thị trường. Hiểu rõ và vận dụng trong thực tiễn các chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối và chính sách truyền thông để tạo ra một chiến lược Marketing – Mix.

10.26. Công nghệ gen vật nuôi (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần sẽ giúp người học nắm được các nguyên lý cơ bản về CNSH, một khía cạnh về kinh tế và khoa học trong lĩnh vực này cũng như định hướng của CNSH động vật trong tương lai. Học viên cũng được trang bị các kiến thức về công nghệ DNA tái tổ hợp như bao gồm các kỹ thuật cơ bản, các loại enzyme và vector sử dụng trong CNSH động vật. Bên cạnh đó, học viên được tiếp cận các

kiến thức về khả năng ứng dụng CNSH động vật trong một số lĩnh vực nghiên cứu về gen đánh dấu trên gia súc, gia cầm; sự đa dạng di truyền của một số giống vật nuôi ở Việt Nam. Một số lĩnh vực khác có liên quan như công nghệ cấy truyền phôi, công nghệ thức ăn chăn nuôi và ứng dụng các kỹ thuật CNSH trong chẩn đoán bệnh vật nuôi cũng được trình bày trong học phần này.

10.27. Tiếng Anh chuyên ngành Chăn nuôi nâng cao (3 TC: 2LT - 1TH)

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi nâng cao cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thuật ngữ và ngôn ngữ chuyên ngành liên quan đến chăn nuôi và thú y. Nội dung học phần tập trung vào phát triển kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên môn, viết báo cáo, giao tiếp trong môi trường làm việc chuyên ngành và nghiên cứu. Học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc và viết thông qua các chủ đề thực tế như chăm sóc sức khỏe động vật, dinh dưỡng, quản lý trang trại, dịch bệnh, và các phương pháp chẩn đoán và điều trị trong thú y.

Học phần cũng hướng tới việc nâng cao khả năng tự học và tự nghiên cứu thông qua việc tiếp cận các nguồn tài liệu tiếng Anh quốc tế, đồng thời trang bị cho học viên công cụ ngôn ngữ để làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế.

10.28. Đề án tốt nghiệp (9TC: 0LT - 9TH)

Đề án tốt nghiệp thạc sĩ đào tạo theo định hướng ứng dụng là một báo cáo chuyên đề, kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng nghiên cứu lý thuyết, mô hình mới... trong lĩnh vực chuyên ngành vào thực tế.

Học viên được phép bảo vệ đề án thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức cơ bản, khối kiến thức ngành và chuyên ngành.

11. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra

STT	Mã học phần	về kiến thức				về kỹ năng						về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp		
		PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO1.4	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO2.4	PLO2.5	PLO2.6	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
1	LLC3002	3							4			4		
2	CNU3201		4			4						4		4
3	CNU3202		4			4						4		4
4	CNU3203		4			4						4	4	
5	CNU3204		4			4				5		4	4	
6	CNU3211		3						4			4		4
7	CNU3214		4										4	4
8	CNU3215		4			4						4		
9	CNU3216		4						4					4
10	CNU3218		4			4							4	3
11	CNU3219		3			4				4		3		4
12	CNU3205			4			5						4	4

13	CNU3206			4				4		5		4		4
14	CNU3207			5			5						4	4
15	CNU3208			5			5						4	4
16	CNU3209			5			5						4	4
17	CNU3210			5				5				4		4
18	CNU3212			4					4			4		4
19	CNU3213			3		4						4	3	
20	CNU3217			5			5						4	4
21	CNU3220			4		4						4		
22	THY3221			4		4						4		3
23	CNU3222			5		5							4	4
24	KTE3223				4				4			4		3
25	QTK 3018				4				4			3		3
26	CNU3410			4			5				5	3		4
27	THN3411			4							5	4		3
28	CNU3030			4		5		5		5			4	4

12. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

12.1. Quy trình đào tạo

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc han hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ ; Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.

12.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công Đề án tốt nghiệp và có trình độ ngoại ngữ tương dương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

13. Đội ngũ giảng viên

13.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng ứng dụng	Học phần sẽ giảng dạy
1	Trần Huê Viên, 1959, cán bộ giảng dạy khoa Chăn nuôi - Thú y	Phó Giáo sư, 2009	Tiến sỹ, Việt Nam, 2000	Chăn nuôi		- Di truyền, giống vật nuôi - Siminar

2	Đoàn Phương Thúy, 1985, Trưởng Khoa Chăn nuôi Thú y		Thạc sỹ, Việt Nam, 2010/Tiến sỹ, 2017	Chăn nuôi		- Thiết kế thí nghiệm trong chăn nuôi - Những tiến bộ trong chăn nuôi gia cầm
3	Đặng Hồng Quyên, 1982, Trưởng bộ môn chăn nuôi		Thạc sỹ, Việt Nam, 2008/Tiến sỹ, Trung Quốc, 2015	Chăn nuôi		- Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi - Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại
4	Đỗ Thị Thu Hường, 1986, cán bộ giảng dạy khoa Chăn nuôi Thú y		Thạc sỹ, Việt Nam, 2011/Tiến sỹ, 2024	Chăn nuôi		- Di truyền, giống vật nuôi - Dinh dưỡng động vật nâng cao

5	Hoàng Thị Thúy, Hiệu phó Trường THPT Thân Nhân Trung		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Di truyền và chọn giống vật nuôi		- Quản lý giống vật nuôi - Chăn nuôi động vật hoang dã
6	Trần Đức Hoàn, 1981, Trưởng phòng KH&HTQT	Phó giáo sư, năm 2023	Thạc sỹ, Việt Nam, 2008/Tiến sỹ, Trung Quốc, 2014	Thú y		- Hóa sinh động vật nâng cao - Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao
7	Nguyễn Thị Hương Giang, 1981, Trưởng bộ môn Thú y		Thạc sỹ, Việt Nam, 2010, Tiến sỹ, Việt Nam, 2020	Thú y		- Sinh lý động vật nâng cao; - Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi

8	Nguyễn Văn Lưu, 1976, P. Trưởng khoa Cơ điện và CNTP		Thạc sỹ, Việt Nam, 2005/Tiến sỹ, Trung Quốc, 2011	Công nghệ chế biến thực phẩm		- Công nghệ thức ăn chăn nuôi - Tập tính và phúc lợi động vật
9	Trần Thị Tâm, 1987, cán bộ giảng dạy khoa Chăn nuôi Thú y		Thạc sỹ, Việt Nam, 2012/Tiến sỹ, Việt Nam, 2022	Thú y		- Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi - Độc chất trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
10	Nguyễn Văn Lục, 1979, Trưởng Khoa Công nghệ thực phẩm		Thạc sỹ, Việt Nam, 2005/Tiến sỹ, Trung Quốc, 2011	Công nghệ thực phẩm		Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi

11	Nguyễn Công Thành, 1981, Phó giám đốc TTTH-NN		Thạc sỹ, Trung Quốc, 2011/Tiến sỹ, Trung Quốc, 2015	Công nghệ sinh học thực phẩm		Ứng dụng công nghệ VSV trong chăn nuôi
12	Hoàng Thị Thao, 1984, Phó giám đốc TTNC ứng dụng và CGCN		Thạc sỹ, Việt Nam, 2008/Tiến sỹ, 2017	Công nghệ sinh học Nông Lâm		- Bảo tồn quỹ gen động vật - Công nghệ gen vật nuôi
13	Nguyễn Hải Nam, 1976, Trưởng khoa Kinh tế - Tài chính		Thạc sỹ, Việt Nam, 2007/Tiến sỹ, Ba Lan, 2014	Kinh tế		Kinh tế nông trại nâng cao

14	Phạm Thị Dinh, 1978, Phó trưởng phòng Đào tạo		Thạc sỹ, 2006 Việt Nam/ Tiến sỹ, Việt Nam, 2021	Kinh tế phát triển		Marketing nông nghiệp nâng cao
15	Đinh Thị Thanh Hà, 1982, Giảng viên khoa Lý luận chính trị - khoa học cơ bản		Thạc sỹ, Việt Nam, 2011	Triết học		Triết học
16	Đỗ Thị Huyền, 1985, Giám đốc TT Ngoại ngữ - tin học		Thạc sỹ, Việt Nam, 2012	Tiếng Anh		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi nâng cao
17	Nguyễn Thị Thúy Lan, 1985, Giảng viên TT Ngoại ngữ - tin học		Thạc sỹ, Việt Nam, 2012/ Tiến Sỹ, New Zealand, 2021	Tiếng Anh		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi nâng cao

13.2. Dánh sách giảng viên thỉnh giảng

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng ứng dụng	Học phần sẽ giảng dạy
1	Đoàn Văn Soạn, 1959, cán bộ giảng dạy khoa Chăn nuôi - Thú y		Tiến sỹ, Việt Nam, 2011	Chăn nuôi		- Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn - Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
2	Ngô Thành Vinh, 1962, cán bộ giảng dạy khoa Chăn nuôi Thú y		Thạc sỹ, Việt Nam, 2001/Tiến sỹ, Việt Nam, 2015	Chăn nuôi		- Hệ thống chăn nuôi; - Dinh dưỡng động vật nâng cao

Ngành Chăn nuôi có 19 người trong đó:

+ 02 PGS. TS, trong đó: 01 ngành chăn nuôi (đúng chuyên ngành)
01 ngành Thú y (gần chuyên ngành)

+ 15 Tiến sĩ: trong đó 06 ngành Chăn nuôi (đúng chuyên ngành)
02 ngành Thú y (gần chuyên ngành)
02 công nghệ thực phẩm (gần chuyên ngành)

02 Công nghệ sinh học (gần chuyên ngành)

02 Kinh tế (tham gia giảng dạy học phần)

01 Tiếng Anh (tham gia giảng dạy học phần)

+ 02 Thạc sĩ: Trong đó 01 Tiếng Anh (tham gia giảng dạy học phần)

01 Triết học (tham gia giảng dạy học phần)

14. Cơ sở vật chất (Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT – mẫu 06, 07, 08)

Số TT	Loại phòng học (Phòng học giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính	Số lượng	Diện tích	Danh mục thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng, không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần	Diện tích		
1	Phòng học lý thuyết	46	5419	Projector	46	Tất cả các học phần của ngành		Đúng	
				Phông chiếu	46				
				Loa	39				
				Điều hoà	7				
2	Phòng học tiếng	1	65	Cabin nghe	50	Các học phần ngoại ngữ			
				Màn hình tivi 21"	2				
				Bàn điều khiển	1				
				Micro	1				
				Ampli	1				
				Loa	4				
				Monitor điều khiển	1				
				Headphone	50				
				Đầu DVD	1				

Số TT	Loại phòng học (Phòng học giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính	Số lượng	Diện tích	Danh mục thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng, không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần	Diện tích		
				Đài cassette	1				
2	Phòng học đa phương tiện	4	100	Cabin nghe nhìn	56	Các học phần thực hành ứng dụng của ngành			
				Máy vi tính nối mạng	56				
				Màn hình theo dõi 32"	1				
				Máy tính chủ	1				
				Bàn điều khiển đa năng	1				
				Đầu DVD	1				
				Đài cassette	1				
				Ampli	1				
				Micro	1				
				Loa	4				
				Headphone	56				
3	Phòng máy tính	5	300	Máy tính nối mạng internet	204	Các học phần ứng dụng CNTT			
4	Phòng máy tính chuyên	2	70	Máy tính nối mạng	60	Các học phần			

Số TT	Loại phòng học (Phòng học giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính	Số lượng	Diện tích	Danh mục thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng, không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần	Diện tích		
	ngành			internet, cài đặt phần mền ứng dụng		chuyên ngành			
5	Phòng thực hành chăn nuôi	6	360			Các học phần chuyên ngành			
6	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	46	4.344						

- Thiết bị phục vụ đào tạo:

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1	Đèn soi trứng	Việt Nam, 2008	2	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm
2	Máy ly tâm	Đức, 2008	2	Các môn có kỹ năng thực thành phòng thí nghiệm
3	Máy lọc thanh trùng	Đức, 2008	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh trong chăn nuôi
4	Nồi hấp cao áp	Mỹ, 2005	3	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
5	Tủ cấy vô trùng	Việt Nam, 2006	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
6	Tủ lạnh	Việt Nam, 2004	3	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
7	Tủ sấy	Trung Quốc, 2008	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
8	Bình nitơ 3 lít	Trung Quốc, 2003	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi
9	Buồng đếm hồng, bạch cầu	Trung Quốc, 2003	4	Sinh lý động vật nâng cao
10	Máy chẩn đoán thai lợn	Trung Quốc, 2007	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi
11	Máy gây mê	Nhật Bản, 2008	1	Sinh lý động vật nâng cao
12	Máy kiểm tra chất lượng tinh dịch	Nhật Bản, 2008	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi
13	Máy lọc thanh trùng	Nhật Bản, 2008	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
14	Máy phân tích các chỉ tiêu máu	Malaysia, 2007	1	Sinh lý động vật nâng cao
15	Máy siêu âm	Malaysia, 2007	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi
16	Máy điện tâm đồ	Malaysia, 2007	1	Sinh lý động vật nâng cao
17	Gióng cố định gia súc	Việt Nam, 2015	1	Công nghệ sinh sản vật nuôi
18	Tủ cấy vô trùng	Malaysia, 2015	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
19	Máy ly tâm tốc độ cao	Đức, 2015	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
20	Tiêu bản thạch cao gia súc	Trung Quốc,1997	6	Giống vật nuôi, Seminar
21	Tiêu bản thạch cao gia súc	Trung Quốc, 2015	3	Chọn và nhân giống vật nuôi, Seminar
22	Pipet dải điều chỉnh	Đức, 2015	5	Các môn học có thực hành phòng thí nghiệm
23	Bình đựng Nitơ lỏng	Việt Nam, 2002	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi
24	Bộ điện di ngang	Đức, 2012	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
25	Bộ hẹn giờ tự động	Đức, 2012	1	Di truyền phân tử ứng

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
				dụng trong chăn nuôi
26	Cân 10^-2	Đức, 2012	2	Dinh dưỡng động vật nâng cao
27	Cân 10^-4	Đức, 2012	2	Dinh dưỡng động vật nâng cao
28	Cân kỹ thuật	2013	4	Dinh dưỡng động vật nâng cao
34	Cân kỹ thuật hiện số	Mỹ, 2009	1	Dinh dưỡng động vật nâng cao
35	Cân phân tích	2013	2	Dinh dưỡng động vật nâng cao
36	Đèn tiệt trùng dùng khí ga	Việt Nam, 2013	2	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
37	Hệ thống ELISA	Đức, 2013	1	Hóa sinh động vật nâng cao, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
38	Kính hiển vi 2 mắt	Nhật Bản, 2013	2	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý động vật nâng cao
39	Lò vi sóng	Hàn Quốc, 2013	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
40	Máy cất nước	Nhật Bản, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
41	Máy cất nước 2 lần	Nhật Bản, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
42	Máy cấy	Đức, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
43	Máy chiếu	Đức, 2013	1	Các môn học có seminar và thảo luận chuyên đề
44	Máy chụp ảnh gel	Đức, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
45	Máy đếm khuẩn lạc	Việt Nam, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
46	Máy điện di đứng và bộ nguồn	Đức, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
47	Máy đo nồng độ tế bào	Đức, 2013	1	Công nghệ thức ăn chăn nuôi
48	Máy đo pH	Trung Quốc,2013	2	Công nghệ thức ăn chăn nuôi
49	Máy hút ẩm	Trung Quốc,2013	1	Công nghệ thức ăn chăn nuôi, Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
50	Máy in	Việt Nam, 2013	2	Các môn học có thảo luận chuyên đề

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
51	Máy khuấy từ gia nhiệt	Trung Quốc,2013	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
52	Máy lắc	Trung Quốc,2013	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
53	Máy lắc ổn nhiệt	Đức, 2013	3	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Công nghệ thức ăn chăn nuôi, Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
54	Máy ly tâm lạnh cho ống eppendorf	Đức, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
55	Máy ly tâm lạnh tốc độ cao	Đức, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
56	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh	Đức, 2013	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
57	Máy nhân gen	Malaysia, 2013	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
58	Máy Photocopy	Việt Nam, 2013	1	Các môn học có thảo luận chuyên đề
59	Máy quang phổ tử ngoại khả biến	Đức, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
60	Máy tính để bàn	Trung Quốc,2013	6	Các môn học có thảo luận chuyên đề
61	Máy vortex	Trung Quốc,2013	4	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
62	Micropipet	Đức, 2013	3	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
63	Micropipet	Trung Quốc,2013	23	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
64	Nồi hấp	Trung Quốc,2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
65	Nồi hấp 50l	Trung Quốc,2012	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
66	Nồi hấp khử trùng tự động	Đức, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
67	Nồi hấp tiệt trùng	Trung Quốc,2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
68	Nồi lên men	Việt Nam, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
69	Tủ ấm	Trung Quốc, 2013	2	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
70	Tủ cấy vô trùng	Singapore, 2013	3	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
71	Tủ đựng hóa chất	Việt Nam, 2013	5	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
72	Tủ lạnh	Trung Quốc, 2011	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
73	Tủ lạnh -18 độ C	Trung Quốc, 2012	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
74	Tủ lạnh âm sâu	Trung Quốc, 2012	1	Di truyền chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
75	Tủ lạnh thường	Trung Quốc, 2012	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
76	Tủ nuôi cấy đôi	Singapore, 2009	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
77	Tủ sấy	Trung Quốc,2012	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
78	Tủ sấy	Việt Nam, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi, Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
79	Thiết bị hỗ trợ hút pipet	Đức, 2013	2	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
80	Thiết bị lọc nước siêu sạch	Mỹ, 2013	1	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
85	Cân đồng hồ 10kg	Việt Nam, 2005	1	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
86	Cân đồng hồ 5kg	Việt Nam, 2005	1	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
87	Cân kỹ thuật hiện số	Trung Quốc,2001	4	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
88	Kính hiển vi	2004	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao
89	Kính hiển vi (cũ)	Liên Xô, 1998	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
				vật nuôi nâng cao
90	Kho lạnh sâu	Trung Quốc,2009	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
91	Khúc xạ cầm tay	Trung Quốc,2008	1	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
92	Máy cất nước	Việt Nam, 2012	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
93	Máy dán túi nilon	Trung Quốc,2003	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Thức ăn bổ sung và phụ gia
94	Máy điều nhiệt	Pháp, 2006	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
95	Máy đo độ pH	Pháp, 2010	3	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
96	Máy ly tâm lạnh	Đức, 2006	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
97	Máy thuỷ chuẩn	Nhật, 2005	2	Đánh giá và quản lý

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
				chất lượng thức ăn
98	Máy thuỷ chuẩn	Nhật, 2006	1	Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
99	Ẩm kế nhiệt kế	Trung Quốc,2013	3	Đánh giá và quản lý chất lượng thức ăn
100	Bếp điện đôi Liên Xô	Liên Xô, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
101	Bếp điện đơn	Việt Nam, 2010, 12	3	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
102	Bếp từ	Việt Nam, 2013	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
103	Bộ đồ mổ đại gia súc	Liên Xô, 2013	1	Seminar về chăn nuôi chuyên khoa
104	Bộ đồ mổ đại tiểu súc	Liên Xô, 2013	1	Seminar về chăn nuôi chuyên khoa
105	Bộ khung đại gia súc	Việt Nam, 2013	1	Chọn và nhân giống vật nuôi, Công nghệ sinh sản vật nuôi
106	Bộ que cấy bạch kim	Đức, 2011	2	Ứng dụng công nghệ vi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
				sinh vật trong chăn nuôi, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
107	Cân điện tử	Trung Quốc,2012	2	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
108	Cân đồng hồ	Việt Nam, 2013	5	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
109	Cân Robecvan	Đức, 2005	5	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
110	Cân Robecvan	Trung Quốc,2002	1	Thức ăn bổ sung và phụ gia, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
111	Kính hiển vi	Liên Xô, 1998	10	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao
112	Kính hiển vi	Nga, 2010	4	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
113	Kính hiển vi 2 mắt	Anh, 2005	7	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao
114	Kính hiển vi gắn Camera	Nhật Bản, 2005	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao
115	Kính hiển vi điện	Nhật Bản, 2003	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao
116	Kính hiển vi điện gắn máy ảnh	Nhật Bản, 2005	1	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi, Sinh lý sinh sản vật nuôi nâng cao
117	Kính lúp	Nhật Bản, 2013	3	Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
118	Nhiệt kế môi trường	Trung Quốc,2013	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
119	Tỷ trọng kế	Trung Quốc,2013	6	Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
120	Thước gậy	Việt Nam, 2013	1	Chọn và nhân giống vật nuôi, Quản lý giống vật nuôi
130	Thước Panme	Việt Nam, 2013	4	Chọn và nhân giống vật nuôi, Quản lý giống vật nuôi

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
131	Bộ dụng cụ phối giống bò	Việt Nam, 2014	1	Sinh lý sinh sản động vật nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao
133	Buret tự động	Trung Quốc,2015	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
134	Bộ dụng cụ sản khoa	Trung Quốc,2014	1	Sinh lý sinh sản động vật nâng cao, Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao
135	Pipet	Đức, 2014	10	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
136	Bàn mổ gia súc	Việt Nam, 2012	1	Di truyền ứng dụng trong chăn nuôi
137	Bàn mổ thí nghiệm	Việt Nam, 2011	2	Di truyền ứng dụng trong chăn nuôi
138	Kính hiển vi điện gắn máy ảnh	Nhật Bản, 2005	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
139	Máy li tâm để bàn Rotofix 32A Hettich	Đức, 2017	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
140	Kính hiển vi hai mắt MBL2000-T	Model MBL2000-T, 2018	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
141	Máy cắt tiêu bản vi thể AMR 400	Úc, 2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
142	Tủ ấm memmert	Hãng	1	Các môn có nội dung

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
		memmert, 2017		thực hành phòng thí nghiệm
143	Nồi hấp tiệt trùng KT 40 ALP	Hãng sản xuất: ALP, 2016	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
144	Bộ que cấy bạch kim	Đức, 2011	2	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
145	Máy ly tâm lạnh	Đức, 2006	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
146	Cân điện tử	Trung Quốc,2012	2	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
147	Kính hiển vi soi nổi SZX7	Nhật, 2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
148	Tủ chống ẩm DHC-100	Model DHC-100, 2016	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
149	Máy lắc đĩa vi sinh MX-M	2017	1	
150	Kính hiển vi quang học kết nối camera. Model: Axiolab A1	Model: Axiolab A1, 2017	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
151	Máy thở oxy Yuwell YU300	Máy thở oxy Yuwell YU300, 2020	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
152	Máy siêu âm ATNL/51353A Vet	2020	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
153	Đèn mổ Smic L734-II	2019	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
154	Máy hút dịch Yuwell Yuwell - 7A-23D	2020	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
155	Hepa 14 - Filter Ultrace	Hãng Filter Ultrace, 2016	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
156	Máy đọc miễn dịch elisa MR - 96A	model MR - 96A, 2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
157	Hệ thống sàn Vinyl kháng khuẩn GERFLOR	2020	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
158	Máy đọc Elisa (universal microplate reader) Elx 808	2017	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
159	Máy ủ lắc khay vi thể (incubatorr Shaker) DTS-4	2017	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
160	Cân điện tử Sartorius Entris822-1S	Sartorius Entris822-1S	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
161	Nồi hấp tiệt trùng	Hãng sản xuất: JIBIMED, 2019	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
162	Điều Hòa 1 Chiều 26.000 Btu - Giấu trần ống gió. Model: FBA71BVMA/RZF71CV2V	Nhật bản, 2018	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
163	Pass box phòng sạch (Hộp chuyển mẫu)	Hãng Box, 2019	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
164	Micropipet 1 kênh điều chỉnh thể tích	2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
165	Máy lọc nước RO	Kangaroo, 2019	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
166	Tủ bảo quản kính hiển vi	Việt Nam, 2021	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
167	Cân điện tử	CEK-300i, 2021	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
168	Máy ly tâm EBA-200	2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
169	Micropipet 8 kênh điều chỉnh thể tích	2016	3	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
170	Tủ an toàn sinh học cấp 2 BCS12	Việt Nam, 2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
171	Kính hiển vi quang học 2 mắt gắn camera	Hãng lenton BMC 2X, 2016	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
172	Bể ổn nhiệt	Trung Quốc, 2016	2	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
173	Tủ bảo ôn	HCF-	1	Các môn có nội dung

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
		106S1N, 2020		thực hành phòng thí nghiệm
174	Tủ mát Alaska LC - 233B	Việt Nam, 2016	2	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
175	Lò vi sóng LG 2024D Sharp	2016	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
176	Máy lắc	Biosan, 2021	1	Sinh học phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
177	Ống nghe Spirit CK-S601CPF	2019	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
178	Mô hình chó	Trung Quốc, 2018	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
179	Mô hình bò	Trung Quốc, 2018	1	Sinh lý sinh sản ĐV nâng cao
180	Tủ hút khí độc, Quạt hút	Đài Loan, 2019	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
181	Bàn thí nghiệm	Việt Nam, 2019	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm
182	Tủ mát Panasonic	Nhật, 2019	1	Các môn có nội dung thực hành phòng thí nghiệm

2.2. Thư viện

Diện tích thư viện: 596 Số chỗ ngồi: 150 Phần mềm quản lý thư viện: 01 Thư viện điện tử	Diện tích phòng đọc: 300 m^2 Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 28 Số lượng sách giáo trình điện tử: 5266 Tài liệu tham khảo: 9765

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
1	Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm	Việt Nam/2013	5	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm
2	Chăn nuôi gia cầm	Việt Nam/2012	2	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm
3	Các vấn đề sinh sản và bệnh đường sinh dục trên gia súc	Việt Nam/2010	1	Công nghệ sinh sản vật nuôi
4	Bài tập Di truyền số lượng và chọn giống vật nuôi	Việt Nam/2011	11	Di truyền - giống vật nuôi
5	Cây thức ăn chăn nuôi	Việt Nam/2012	5	Dinh dưỡng động vật nâng cao, Chăn nuôi trâu bò
6	Giáo trình chăn nuôi lợn	Việt Nam/2017	130	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi Chăn nuôi lợn
7	Giáo trình chăn nuôi lợn	Việt Nam/2010	5	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi Chăn nuôi lợn

8	Chọn lọc và hướng dẫn giải bài tập di truyền học	Việt Nam/2014	5	Di truyền ứng dụng trong chăn nuôi, chọn và nhân giống vật nuôi
9	Cơ sở công nghệ tế bào động vật và ứng dụng	Việt Nam/2011	5	Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao, Sinh học phân tử trong chăn nuôi, bảo tồn quỹ gen động vật
10	Giáo trình sinh học tế bào	Việt Nam/2014	5	Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao, Sinh học phân tử trong chăn nuôi
11	Cây thức ăn gia súc giàu chất dinh dưỡng	Việt Nam/2010	TL điện tử	Dinh dưỡng động vật nâng cao
12	Dinh dưỡng Protein gia cầm	Việt Nam/2010	TL điện tử	Dinh dưỡng động vật nâng cao, Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm
13	Kỹ thuật sinh sản cho bò sữa	Việt Nam/2010	TL điện tử	Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao
14	Tài liệu tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sữa	Việt Nam/2010	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại
15	Tài liệu tập huấn kỹ thuật chăn nuôi Lợn sinh sản hướng nạc	Việt Nam/2010	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn
16	Nghiên cứu khả năng sinh sản của lợn DVN1 và DVN2	Việt Nam/2020	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn

17	Nghiên cứu khả năng sinh sản của lợn nái lai F1 (♂ Rừng x ♀ Bản địa) và khả năng sản xuất thịt của con lai F2 (♂ Rừng x ♀ F1) nuôi tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình	Việt Nam/2019	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn
18	Ảnh hưởng của một số giải pháp kỹ thuật đến khả năng sinh sản của lợn bản nuôi tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	Việt Nam/2019	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn
19	Nghiên cứu khả năng sản xuất của lợn nái Landrace, Yorkshire và con lai (♂PiDu x ♀ Landrace), (♂PiDu x ♀Yorkshire) nuôi tại Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam/2012	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
20	Ảnh hưởng của các mức năng lượng trao đổi và một số acid amin thiết yếu lên sinh trưởng và chất lượng thân thịt của gà H'mông	Việt Nam/2014	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
21	Ảnh hưởng của các mức phân đạm đến năng suất chất lượng	Việt Nam/2014	TL điện tử	Dinh dưỡng động vật nâng cao, Công nghệ thức ăn chăn

	của cỏ Panicummaximum CV Hamil, Brachiria Mulato 2 và sử dụng chúng trong chăn nuôi ngựa bạch giai đoạn 7 -12 tháng tuổi tại Thái Nguyên			nuôi, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
22	Ảnh hưởng của các mức phân đạm khác nhau đến năng suất, chất lượng cỏ Stylo và sử dụng bột cỏ Stylo trong khẩu phần ăn của dê nuôi thịt	Việt Nam/2010	TL điện tử	Dinh dưỡng động vật nâng cao, Công nghệ thức ăn chăn nuôi, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
23	Ảnh hưởng của các tỷ lệ bột cỏ Stylo Ciat 184 khác nhau đến năng suất và chất lượng của Gà thịt (Ri X Lương Phượng) nuôi trong điều kiện bán chăn thả tại Na Rì - Bắc Kạn	Việt Nam/2013	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Công nghệ thức ăn chăn nuôi, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
24	Ảnh hưởng của chế độ chiếu sáng đến sức sản suất của gà Broiler nuôi ở chuồng thông thoáng tự nhiên	Việt Nam/2010	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
25	Ảnh hưởng của hai phương thức nuôi khác nhau đến sức sản	Việt Nam/2012	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Phương pháp

	xuất của gà sao dòng trung nuôi trong nông hộ tại xã An Tường, thành phố Tuyên Quang			nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
26	Ảnh hưởng của một số yếu tố tới hiệu quả gây rụng trứng nhiều và gây động dục đồng pha để nhân giống bò sữa Holstein Friesian	Việt Nam/2014	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại, Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
27	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm TT. Enzym vào khẩu phần ăn của gà mía X Lương Phượng nuôi tại thành phố Thái Nguyên	Việt Nam/2012	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
28	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của vi khuẩn Escherichia Coli trên thịt lợn bán tại Thành phố Thái Nguyên	Việt Nam/2012	TL điện tử	Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
29	Nghiên cứu một số đặc tính sinh học của virus cúm A/H5N1 clade 7 phân lập ở Việt Nam	Việt Nam/2012	TL điện tử	Seminar
30	Nghiên cứu một số	Việt Nam/2012	TL điện	Sinh lý động vật

	loại màng sử dụng trong chế tạo KIT xác định nhóm máu		tử	nâng cao
31	Nghiên cứu sự biến đổi di truyền các gen PB2, PB1 và PA polymerase của virus cúm A/H5N1 đương nhiễm tại Việt Nam	Việt Nam/2014	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
32	Nghiên cứu đáp ứng miễn dịch của gà tại một số cơ sở chăn nuôi gà giống quốc gia được sử dụng vaccine phòng chống cúm gia cầm H5N1	Việt Nam/2013	1	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, Seminar
33	Giáo trình sinh lý học	Việt Nam/2010	TL điện tử	Tiếng Anh
34	Expert on Cambridge Ielts 1: Practice Tests	Việt Nam/2014	TL điện tử	Tiếng Anh
35	Cambridge English preliminary 7	Việt Nam/2013	TL điện tử	Tiếng Anh
36	Cambridge preliminary English test 2	Việt Nam/2011	TL điện tử	Tiếng Anh
37	Cambridge preliminary English test 3	Việt Nam/2011	TL điện tử	Tiếng Anh
38	Cambridge preliminary English test 4	Việt Nam/2011	TL điện tử	Tiếng Anh

39	Cambridge preliminary English test 5	Việt Nam/2011	TL điện tử	Tiếng Anh
40	Cambridge preliminary English test 6	Việt Nam/2011	TL điện tử	Tiếng Anh
41	Cambridge preliminary English test for schools 1	Việt Nam/2011	TL điện tử	Tiếng Anh
42	Hội thoại tiếng Anh	Việt Nam/2010	TL điện tử	Tiếng Anh
43	Speakout advanced	Việt Nam/2012	TL điện tử	Tiếng Anh
44	Speakout Elementary	Việt Nam/2012	TL điện tử	Tiếng Anh
45	Speakout Pre-intermediate	Việt Nam/2012	TL điện tử	Tiếng Anh
46	Speakout Starter	Việt Nam/2012	TL điện tử	Tiếng Anh
47	Speakout Upper Intermediate	Việt Nam/2012	TL điện tử	Tiếng Anh
48	Spoken English: Flourish your language	Việt Nam/2010	TL điện tử	Tiếng Anh
49	Statistical mechanics: theory and molecular simulation	Việt Nam/2010	TL điện tử	Thiết kế thí nghiệm trong chăn nuôi, Tiếng Anh
50	Talk a lot: spoken English cource: Elementary book 3	Việt Nam/2010	TL điện tử	Tiếng Anh
51	The English language:	Việt Nam/2010	TL điện	Tiếng Anh

	from sound to sense		tử	
52	Văn phạm anh ngữ căn bản	Việt Nam/2012	TL điện tử	Tiếng Anh
53	Giáo trình hóa phân tích định tính	Việt Nam/2011	TL điện tử	Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
54	Bệnh truyền lây từ động vật sang người	Việt Nam/2012	6	Chăn nuôi động vật hoang dã, Seminar
55	Một sức khỏe trong y tế dự phòng và y tế công cộng	Việt Nam/2015	10	Chăn nuôi động vật hoang dã, Seminar
56	Giáo trình ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y	Việt Nam/2012	1	Chăn nuôi động vật hoang dã, Seminar
57	Thú y bệnh học đại cương	Việt Nam/2011	1	Chăn nuôi động vật hoang dã, Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
58	Bệnh lợn ở Việt Nam	Việt Nam/2010	1	Những tiến bộ trong chăn nuôi lợn
59	Bệnh ở gà và phương pháp phòng trị	Việt Nam/2010	4	Những tiến bộ trong chăn nuôi gia cầm
60	Hỏi và đáp những bệnh quan trọng thường gặp	Việt Nam/2012	1	Những tiến bộ trong chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc nhai lại
61	Các vấn đề sinh sản và bệnh đường sinh dục trên gia súc	Việt Nam/2010	1	Công nghệ sinh sản vật nuôi nâng cao
62	Thú y Bệnh học chuyên khoa	Việt Nam/2010	1	Chăn nuôi động vật hoang dã, Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
63	Những bệnh ký sinh	Việt Nam/2010	1	Những tiến bộ trong

	trùng phổ biến ở gia cầm, lợn và loài nhai lại ở Việt Nam			chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc nhai lại
64	Công nghệ chế tạo và sử dụng vacxin thú y ở Việt Nam	Việt Nam/2010	1	Những tiến bộ trong chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc nhai lại
6566	Sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học trong Nông nghiệp	Việt Nam/2011	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi,
67	Độc chất học thú y	Việt Nam/2012	6	Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
68	Chẩn đoán bệnh thú y	Việt Nam/2013	6	Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
69	Tin học trong công nghệ sinh học	Việt Nam/2014	5	Thiết kế thí nghiệm
70	Quy hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm	Việt Nam/2010	5	Thiết kế thí nghiệm, phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
71	Độc tố trong thức ăn chăn nuôi	Việt Nam/2012	5	Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng
72	Giáo trình vi sinh vật học thực phẩm	Việt Nam/2010	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi,
73	Vi sinh vật học đại cương	Việt Nam/2011	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi,
74	Vi sinh vật học	Việt Nam/2010	5	Ứng dụng công nghệ

				vi sinh vật trong chăn nuôi,
75	Sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học trong nông nghiệp	Việt Nam/2012	5	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi,
76	Giáo trình dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Việt Nam/2012	10	Dinh dưỡng động vật nâng cao
77	Giáo trình Cây thức ăn chăn nuôi	Việt Nam/2012	10	Dinh dưỡng động vật nâng cao
78	Nghiên cứu kỹ thuật canh tác và giá trị dinh dưỡng của cây thức ăn Trichanthera Gigantea sử dụng trong chăn nuôi	Việt Nam/2019	TL điện tử	Dinh dưỡng động vật nâng cao
79	Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y	Việt Nam/2018	94	Chăn nuôi động vật hoang dã
80	Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y	Việt Nam/2013	5	Chăn nuôi động vật hoang dã
81	Giáo trình kiểm nghiệm thú sản	Việt Nam/2012	5	Độc chất học trong thức ăn và bệnh dinh dưỡng, Đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi
82	Miễn dịch học thú y	Việt Nam/2012	5	Seminar
83	Giáo trình miễn dịch học ứng dụng	Việt Nam/2011	25	Ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong chăn nuôi
84	Phương pháp nghiên cứu dịch tễ học thú y	Việt Nam/2011	9	Chăn nuôi động vật hoang dã
85	Phương pháp khuyến	Việt Nam/2010	10	Những tiến bộ mới

	nông			trong chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc nhai lại
86	Sổ tay phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người dân	Việt Nam/2013	TL điện tử	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc nhai lại
87	Molecular Biology Techniques: A Classroom Laboratory manual	USA/UK/ 2014	10	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
88	Biochemistry and Molecular Biology of Parasites	USA/UK/ 2014	10	Di truyền phân tử ứng dụng trong chăn nuôi
89	Nuôi trồng thủy sản đại cương	Việt Nam/2010	5	Kinh tế nông hộ nâng cao
90	Giới thiệu 1 số loài chim Việt nam	Việt Nam/2012	2	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm
91	GT Những NLCB của CNMLN	Việt Nam/2013	50	Triết học
92	GT Tư tưởng HCM	Việt Nam/2013	50	Triết học
93	GT Pháp luật đại cương	Việt Nam/2013	200	Triết học
94	NH câu hỏi thi, kiểm tra môn NNLCB của chủ nghĩa MLN	Việt Nam/2013	5	Triết học
95	Giáo trình kinh tế nông nghiệp	Việt Nam/2012	6	Kinh tế nông hộ nâng cao, Marketing nông nghiệp nâng cao

96	Giáo trình quản lý dự án	Việt Nam/2014	6	Kinh tế nông hộ nâng cao, Marketing nông nghiệp nâng cao
97	Giáo trình quản trị kinh doanh	Việt Nam/2011	6	Kinh tế nông hộ nâng cao, Marketing nông nghiệp nâng cao
98	Giáo trình Pháp luật kinh tế	Việt Nam/2015	10	Kinh tế nông hộ nâng cao, Marketing nông nghiệp nâng cao
99	Giáo trình kinh tế nguồn nhân lực	Việt Nam/2012	8	Kinh tế nông hộ nâng cao, Marketing nông nghiệp nâng cao
100	Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học	Việt Nam/2020	TL điện tử	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Việt Nam/2015	TL điện tử	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Việt Nam/2014	6	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
103	Solutions Pre-intermediate	Việt Nam/2011	1	Tiếng Anh
104	Solutions Intermediate	Việt Nam/2012	1	Tiếng Anh
105	Tiếng Anh giao tiếp T2	Việt Nam/2010	200	Tiếng Anh
106	Understanding and using English grammar Betty	Việt Nam/2010	30	Tiếng Anh

	Schrampfer Azar			
107	BT Understanding and using English grammar Betty Schrampfer Azar	Việt Nam/2010	30	Tiếng Anh
108	English Grammar in Use. 130 đề mục ngữ pháp tiếng anh thông dụng	Việt Nam/2011	80	Tiếng Anh
109	Preparation course for the TOEFL test - Longman (IBT)	Việt Nam/2012	15	Tiếng Anh
110	Cẩm nang luyện thi TOEFL mới - song ngữ Michael A.Pyle…	Việt Nam/2010	10	Tiếng Anh
111	Thực hành nghề tin học văn phòng	Việt Nam/2013	TL điện tử	Thiết kế thí nghiệm
112	Tin học văn phòng 2010 - Tự học Microsoft Windows 7	Việt Nam/2011	50	Thiết kế thí nghiệm
113	Tin học văn phòng 2010 - Tự học Microsoft WORD 2010	Việt Nam/2011	50	Thiết kế thí nghiệm
114	Tin học văn phòng 2010 - Tự học Microsoft EXCEL 2010	Việt Nam/2011	50	Thiết kế thí nghiệm
115	Tin học văn phòng 2010 - Tự học Microsoft	Việt Nam/2011	50	Thiết kế thí nghiệm

	POWERPOINT 2010			
116	Giáo trình thiết kế thí nghiệm	Việt Nam/2017	19	Thiết kế thí nghiệm
117	Giáo trình tin học đại cương	Việt Nam/2017	TL điện tử	Thiết kế thí nghiệm
118	Giáo trình tin học đại cương	Việt Nam/2014	TL điện tử	Thiết kế thí nghiệm
119	Giáo trình tin học đại cương	Việt Nam/2010	10	Thiết kế thí nghiệm
120	Giáo trình tin học đại cương Tập 1	Việt Nam/2014	1	Thiết kế thí nghiệm
121	Giáo trình tin học đại cương Tập 2	Việt Nam/2014	1	Thiết kế thí nghiệm
122	Giáo trình tin học đại cương Tập 3	Việt Nam/2014	1	Thiết kế thí nghiệm
123	Giáo trình Tin học đại cương	Việt Nam/2014	1	Thiết kế thí nghiệm
124	Bài tập Tin học đại cương	Việt Nam/2014	1	Thiết kế thí nghiệm
125	Giáo trình quản lý chất lượng môi trường	Việt Nam/2010	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
126	Giáo trình quản lý chất thải nguy hại	Việt Nam/2012	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
127	Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn	Việt Nam/2014	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
128	Kiến trúc cảnh quan	Việt Nam/2014	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi

129	Công nghệ môi trường - Tập 1 xử lý nước	Việt Nam/2010	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
130	Công nghệ xử lý, tái chế - tái sử dụng chất thải rắn	Việt Nam/2014	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
131	Đánh giá tác động môi trường	Việt Nam/2010	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
132	Độc học môi trường	Việt Nam/2013	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
133	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Việt Nam/2011	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
134	Sổ tay hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý nước thải phi tập trung DEWATS cho trang trại chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ	Việt Nam/2019	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
135	Hiện trạng sản xuất và xử lý chất thải trong chăn nuôi gà tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam/2021	TL điện tử	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
136	Đánh giá thực trạng quản lý và xử lý chất thải tại một số trang trại chăn nuôi lợn quy	Việt Nam/2018	TL điện tử	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi

	mô hộ gia đình trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh			
137	Sổ tay xử lý nước (Tập 1)	Việt Nam/2011	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
138	Sổ tay xử lý nước (Tập 1)	Việt Nam/2011	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
139	Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp, đầu tư và xây dựng công trình	Việt Nam/2013	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
140	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Việt Nam/2011	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
141	Xử lý nước thải: Wastewater treatment	Việt Nam/2015	10	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
142	Kỹ thuật xử lý nước thải	Việt Nam/2012	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
143	Công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học	Việt Nam/2012	9	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
144	Xử lý nước thải chi phí thấp	Việt Nam/2013	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
145	Sinh thái học môi trường	Việt Nam/2013	4	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn

				nuôi
146	GT Công nghệ xử lý nước thải	Việt Nam/2012	3	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
147	Giáo trình đánh giá tác động môi trường	Việt Nam/2013	TL điện tử	Chuồng trại và quản lý chất thải chăn nuôi
148	Phương pháp tiếp cận khoa học TAY BAC 30	Việt Nam/2010	15	Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
149	Sổ tay phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người thân	Việt Nam/2013	TL điện tử	Những tiến bộ trong chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc nhai lại
150	Giáo trình Hóa sinh đại cương	Việt Nam/2018	TL điện tử	Hóa sinh động vật nâng cao
151	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Việt Nam/2019	2	Triết học
152	Giáo trình Vi sinh vật thú y	Việt Nam/2019	30	Chăn nuôi động vật hoang dã
153	Một sức khỏe trong y tế dự phòng và y tế công cộng	Việt Nam/2018	10	Chăn nuôi động vật hoang dã
154	Giáo trình chăn nuôi trâu bò	Việt Nam/2022	30	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia súc nhai lại
155	Giáo trình Sinh lý động vật	Việt Nam/2020	10	Sinh lý sinh sản động vật nâng cao
156	Thú y cơ bản	Việt Nam/2015	10	Chăn nuôi động vật hoang dã
157	Báo Nông nghiệp	Việt Nam	4	Các môn học cơ sở,

			số/tháng	chuyên ngành chăn nuôi, Thiết kế thí nghiệm
158	Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp	Việt Nam	1 số/tháng	Các môn học cơ sở, chuyên ngành chăn nuôi, Thiết kế thí nghiệm
159	Tạp chí Khuyến nông-khuyến ngư	Việt Nam	1 số/tháng	Các môn học cơ sở, chuyên ngành chăn nuôi, Thiết kế thí nghiệm
160	Tạp chí Chăn nuôi gia cầm	Việt Nam/2014, 2015	36	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi gia cầm, giống vật nuôi, Dinh dưỡng động vật nâng cao, Thiết kế thí nghiệm
161	Tạp chí Chăn nuôi heo	Việt Nam/2014, 2015	56	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn, giống vật nuôi, Dinh dưỡng động vật nâng cao, Thiết kế thí nghiệm
162	Tạp chí Khoa học công nghệ Chăn nuôi	Việt Nam	1 số/tháng	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi, Di truyền- giống vật nuôi, Dinh dưỡng động vật nâng cao, Thiết kế thí nghiệm
163	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Việt Nam	10	Những tiến bộ mới trong chăn nuôi, Chọn và nhân giống

				vật nuôi, Dinh dưỡng động vật nâng cao, Thiết kế thí nghiệm
164	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y	Việt Nam	1 số/tháng	Sinh lý động vật nâng cao, công nghệ sinh sản nâng cao, Độc chất học thức ăn và bệnh dinh dưỡng
165	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi	Việt Nam	1 số/tháng	Các môn học cơ sở, chuyên ngành chăn nuôi, Di truyền-giống vật nuôi, Thiết kế thí nghiệm, Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi
166	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học chăn nuôi thú y toàn quốc	Việt Nam	2 năm/số	Các môn học cơ sở, chuyên ngành chăn nuôi, Thiết kế thí nghiệm

15. Thời điểm thiết kế/ điều chỉnh chương trình

Lần 1: Thời điểm thiết kế 29/01/2016

Lần 2: Tháng 12 năm 2018

Lần 3 Tháng 7 năm 2021

Lần 4: Tháng 12 năm 2021

Lần 5: Tháng 12 năm 2024

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp và ngành khác

TT	Mã số	Tên chuyên ngành	Ghi chú
I. Ngành đúng/ngành phù hợp (không phải học bổ sung kiến thức)			
1	**7620105**	Chăn nuôi	
2		Chăn nuôi – thú y	
II. Ngành khác (phải học bổ sung kiến thức)			
1	7640101	Thú y	
2	7140215	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	
3	7140213	Sư phạm sinh học	
4	7620109	Nông học	
5	7620110	Khoa học cây trồng	
6	7620112	Bảo vệ thực vật	

7	7620113	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
8	7420201	Công nghệ sinh học	
9	7420203	Sinh học ứng dụng	
10	7420202	Kỹ thuật sinh học	
11	7540101	Công nghệ thực phẩm	
12	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	
13	7620205	Lâm sinh	
14	7620211	Quản lý tài nguyên rừng	
15	7620201	Lâm học	
16	7620102	Khuyến nông	
17	7620116	Phát triển nông thôn	
18	7540102	Kỹ thuật thực phẩm	
19	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	
20	7540105	Công nghệ chế biến thuỷ sản	
21	7420101	Sinh học	
22	7620301	Nuôi trồng thuỷ sản	
23	7620302	Bệnh học thủy sản	
24	7620303	Khoa học thủy sản	
25	7620304	Khai thác thủy sản	
26	7620305	Quản lý thủy sản	
27	7440301	Khoa học môi trường	
28	7620101	Nông nghiệp	